

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng Dự án Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn, đoạn qua địa bàn huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc sửa đổi bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021*

sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 865/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 4599/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: số 2421/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án; số 88/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án; 766/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: số 5280/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc phê duyệt Phương án tổng bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB dự án; số 1949/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tổng bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB dự án Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua xã Đông Lợi, huyện Triệu Sơn;

Văn bản số 16656/UBND-CN ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đối nối và đầu tư bổ sung điểm vượt nối đường vào xã Đông Thắng với đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua xã Đông Lợi, huyện Triệu Sơn;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án tại Phương án số 6431/PA-GPMB ngày 26/11/2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng dự án: Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn, đoạn qua địa bàn huyện Triệu Sơn, gồm các nội dung sau:

### **1. Khái quát về phương án:**

Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng bằng dự án Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua huyện Triệu Sơn đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt số 5280/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 13/3/2020, với các nội dung chính sau:

1.1. Số liệu về diện tích và số hộ bị ảnh hưởng, cụ thể:

STT	Tên xã	Tổng dự án		Đất nông nghiệp		Đất ở			Đất khác	
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Số hộ mất đất nguyên thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ
1	Đồng Thắng	74.025	193	62.312	177	3.582	11	7	8.131	5
2	Đồng Tiến	82.180	139	55.380	114	9.520	18	8	17.280	7
3	Đồng Lợi	155.245	259	116.125	192	3.260	58	28	35.860	9
	<b>Tổng</b>	<b>311.450</b>	<b>591</b>	<b>233.817</b>	<b>483</b>	<b>16.362</b>	<b>87</b>	<b>43</b>	<b>61.271</b>	<b>21</b>

1.2. Tổng kinh phí khái toán: 148.767.023.100 đồng.

1.3. Tiến độ thực hiện: Năm 2020

**2. Lý do điều chỉnh:**

a) Về khối lượng

- Cập nhật số liệu thực hiện công tác GPMB theo Văn bản số 16656/UBND-CN ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Điều chỉnh vị trí tại Km7+088 từ ngã ba thành ngã tư, với quy mô như sau:

Đầu tư mới đoạn đường giao thông phía trái từ vị trí đầu nối Km7+088 đến đường hiện trạng dài khoảng 200m (thay thế đoạn đường hiện hữu đang giao cắt tại Km6+960) với quy mô như tuyến đường kết nối vào Khu đô thị Gôm đã phê duyệt phía phải (phân kỳ đầu tư 1/2 mặt cắt ngang theo quy hoạch có Bn=9m, Bm=8m) vào dự án Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với Đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn.

Bổ sung thêm làn tăng, giảm tốc bên phía trái với quy mô Bn = 5m, chiều dài khoảng 300m.

- Phần di dời hạ tầng kỹ thuật bổ sung hạng mục: Phần đường dây 220kV, để đảm bảo an toàn khoảng cách từ dây dẫn thấp nhất ở trạng thái võng cực đại đến mặt đường thiết kế  $\geq 8,25m$  (Lúc khái toán kinh phí ban đầu chưa cập nhật).

b) Cập nhật theo các đơn giá, chính sách mới theo quy định như:

- Đơn giá bồi thường đất ở theo giá đất cụ thể đã được phê duyệt tại Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

**3. Điều chỉnh phương án:**

## 3.1. Số liệu về diện tích và số hộ bị ảnh hưởng, cụ thể:

STT	Tên xã	Tổng dự án		Đất nông nghiệp		Đất ở			Đất khác	
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ	Số hộ thu hồi nguyên thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số hộ
1	Đồng Thắng	113.988	323	101.762	281	4.095	11	7	8.131	31
2	Đồng Tiến	133.220	228	106.610	173	9.330	15	3	17.280	40
3	Đồng Lợi	200.423	440	149.732	390	14.831	40	15	35.860	10
	<b>Tổng</b>	<b>447.631</b>	<b>991</b>	<b>358.104</b>	<b>844</b>	<b>28.256</b>	<b>87</b>	<b>25</b>	<b>61.271</b>	<b>81</b>

3.2. Tổng kinh phí khái toán: **175.055.115.000 đồng.**

(Có Bảng tổng hợp kinh phí khái toán kèm theo)

## 3.3. Tiến độ thực hiện: Năm 2018 - 2022.

**4. Các nội dung khác:** Theo Quyết định số 5280/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

**Điều 2.** Giao Hội đồng BT GPMB huyện và các phòng, ban liên quan ở huyện; UBND các xã: Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện những nội dung công việc tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch UBND các xã: Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, QLDA.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB**  
**Dự án: Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ**  
**CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua địa bàn huyện Triệu Sơn**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Khối lượng GPMB	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (triệu đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (I+II+III+IV)</b>			<b>126.968.706.000</b>	
<b>I</b>	<b>Bồi thường về đất</b>	<b>459.300</b>		<b>78.214.068.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đất ở nông thôn và đất vườn ao</b>	<b>15.705</b>		<b>55.105.660.000</b>	
-	Dọc đường tỉnh lộ 517 xã Đồng Lợi	4.268	8.500.000	36.275.450.000	
-	Đất ở nông thôn xã Đồng Thắng	4.442	2.180.000	9.683.560.000	
-	Đất ở đường liên xã của xã Đồng Tiến	590	2.150.000	1.268.500.000	
-	Đất ở nông thôn trong làng xã Đồng Lợi và xã Đồng Tiến	6.405	1.230.000	7.878.150.000	
<b>1.2</b>	<b>Đất vườn ao</b>	<b>12.694</b>		<b>8.784.248.000</b>	
-	Đất vườn ao	12.694	22.000	279.268.000	
-	Hỗ trợ đất vườn trong thửa đất ở (chênh lệch bằng 50% đất ở)	12.694	670.000	8.504.980.000	
<b>1.3</b>	<b>Đất trồng lúa</b>	<b>358.104</b>	40.000	<b>14.324.160.000</b>	
<b>1.4</b>	<b>Đất khác</b>	<b>61.271</b>		<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, di chuyển mồ mả</b>			<b>24.472.718.000</b>	
<b>III</b>	<b>Bồi thường cây cối, hoa màu trên đất</b>			<b>3.625.160.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí hỗ trợ (chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, di chuyển nhà ở, thuê nhà, hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng, hỗ trợ khác .....)</b>			<b>20.656.760.000</b>	
<b>B</b>	<b>Chi phí di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật</b>			<b>38.430.000.000</b>	
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN (5% x A)</b>			<b>6.348.435.000</b>	
<b>D</b>	<b>DỰ PHÒNG: 1% x (A+B+C)</b>			<b>3.307.974.000</b>	
<b>TỔNG (A+B+C+D)</b>				<b>175.055.115.000</b>	